TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HSST
Ngày 07-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Long Minh Tùng.

Ông Hoàng Văn Khoát.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Xuân Phấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà***: Ông Mã Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Đức A, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1966 tại Huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Nơi đăng ký thường trú: Ngõ X, đường Y, phường Z, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đức Đ; con bà: Phạm Thị S; vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/01/2018 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Đã chết.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

Bà Nông Thị E, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Hợp Tác xã giao thông vận tải Y, địa chỉ: C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện ủy quyền: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn T, xã J, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (theo giấy ủy quyền số 02/UQ ngày 04/01/2018). Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:*

Ông Trịnh Văn G, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn S, xã J, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/12/2017, Phạm Đức A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98K - 9038 (của Hợp tác xã vận tải Y; địa chỉ: Thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang) đi từ thành phố B lên thị trấn N, huyện K, tỉnh Lạng Sơn để chở hàng. A có giấy phép lái xe theo quy định; xe ô tô biển kiểm soát 98K - 9038 đạt tiêu chuẩn về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đến ngày 21/12/2017. Khoảng 23 giờ cùng ngày khi đi đến Km 48 + 100 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn V, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, đoạn đường đang lên dốc, nhiều chỗ ngoặt, có biển cảnh báo nguy hiểm, A điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều đã dẫn đến xảy ra tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 12X1- 063.34 do Hoàng Văn B sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện C điều khiển đi ngược chiều. Phần sườn bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 98K – 9038 đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 12X1 - 063.34. Hậu quả: Hoàng Văn B bị thương đi viện đến ngày 10/12/2017 thì chết, xe ô tô biển kiểm soát 98K - 9038 thiệt hại khoảng 1.200.000,đ (một triệu hai trăm nghìn đồng); xe mô tô biển kiểm soát 12X1 - 063.34 thiệt hại khoảng 3.500.000,đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 172/2017/TT ngày 12/12/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận nguyên nhân chết của Hoàng Văn B là do: Suy tuần hoàn, suy hô hấp, mất máu tối cấp do đứt động – tĩnh mạch đùi trái do tương tác với vật tày có quán tính lớn.

Tại bản giám định kỹ thuật số 13/GĐKT-ĐK ngày 06/01/2018 của Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn đã kết luận, trước khi xảy ra tai nạn: Xe ô tô biển kiểm soát 98K - 9038 và xe mô tô biển kiểm soát 12X1 - 063.34

các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn vòng cua trái hướng Hà Nội – Lạng Sơn, mặt đường bê tông nhựa phẳng rộng 10m50, giữa tim đường có vạch kẻ nét liền phân chia hai chiều xe chạy. Hai bên lề đường có vạch kẻ sơn liền màu trắng phân chia làn đường dành cho xe thô sơ và bộ hành, bên phải hướng Hà Nội – Lạng Sơn rộng 1m40, bên trái rộng 1m30. Trước vị trí xảy ra tai nạn hướng Hà Nội - Lạng Sơn 107m, ở mép đường bên phải có biển báo W.202a "cảnh báo nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp bên trái"; bên phải hướng Lạng Sơn – Hà Nội 500m có biển báo W.202b "cảnh báo nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp bên phải"; biển báo số W.244 "cảnh báo đoạn đường hay xảy ra tai nạn"; biển báo số W.245a "cảnh báo đi chậm".

Khu vực va chạm là đầu vết số 01 nằm ở phía bên trái đường hướng Hà Nội – Lạng Sơn, cách mép đường bên trái 5m35. Xác định lỗi trong vụ tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp, Phạm Đức A điều khiển xe ô tô không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không đi về bên phải theo chiều đi của mình; Hoàng Văn B điều khiển xe mô tô trong hơi thở có nồng độ cồn (0,423 miligam/1 lít khí thở), không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ và không đi về bên phải theo chiều đi của mình.

Hành vi của Phạm Đức A đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải. Hành vi của Hoàng Văn B đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, chủ xe ô tô biển kiểm soát 98K - 9038 và Phạm Đức A đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân với tổng số tiền là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng). Gia đình nạn nhân cam kết không yêu cầu bồi thường gì thêm và không còn khiếu kiện gì đến cơ quan pháp luật về vụ tai nạn.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Đức A về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999. Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức A phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 202; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45 và các khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phạm Đức A từ 09 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa chủ xe ô tô biển kiểm soát 98K - 9038 và Phạm Đức A đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân với tổng số tiền là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng). Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với giấy phép lái xe mang tên Phạm Đức A, đề nghị trả lại bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức A, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng khoan hồng và xin được án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định vv… Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định hành vi vi phạm của bị cáo Phạm Đức A như sau:

[3] Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/12/2017, tại Km 48+100 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn V, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Phạm Đức A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98K - 9038 lưu thông hướng Hà Nội – Lạng Sơn. Do không chấp hành quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nên đã gây ra tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 12X1 - 063.34 do Hoàng Văn B điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Hoàng Văn B chết; thiệt hại về xe mô tô là 3.500.000,đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

[4] Nguyên nhân gây tai nạn là do Phạm Đức A điều khiển xe ô tô không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không đi về bên phải theo chiều đi của mình, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một

cách an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm), anh Hoàng Văn B điều khiển xe mô tô trong hơi thở có nồng độ cồn (0,423 miligam/1 lít khí thở), không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ và không đi về bên phải theo chiều đi của mình.

[5] Như vậy hành vi của bị cáo Phạm Đức A đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phạm Đức A theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Mức hình phạt của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, cần được chấp nhận.

[6] Bị cáo Phạm Đức A là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được việc làm của bản thân. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, tình hình an toàn giao thông tại địa phương. Vì chủ quan, tự tin, không tuân thủ đúng quy định khi tham gia giao thông mà bị cáo đã gây ra tai nạn và hậu quả làm anh Hoàng Văn B tử vong, chính vì vậy bị cáo Phạm Đức A phải chịu một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[7] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Cụ thể như sau:

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; về tình tiết tăng nặng: Không có; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Phạm Đức A thành khẩn và ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cũng đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, đến nay gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm. Trong vụ tai nạn này người bị hại cũng có lỗi, mặt khác gia đình người bị hại tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[9] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi, hậu quả và nhân thân của bị cáo, Phạm Đức A là người dân lao động; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, có nhiều tình tiết giảm

nhẹ, nhân thân tốt. Bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật.

[10] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phạm Đức A là lao động chính, lái xe để kiếm sống hàng ngày nuôi vợ con với mức thu nhập trung bình, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về bồi thường dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, chủ xe ô tô biển kiểm soát 98K - 9038 và bị cáo Phạm Đức A đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân với tổng số tiền là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bên không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề bồi thường.

[12] Về vật chứng: 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Đức A là giấy tờ tùy thân cần trả lại bị cáo.

[13] Về án phí: Bị cáo Phạm Đức A phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45 và các khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức A phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Phạm Đức A 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 07 tháng 5 năm 2018. Giao bị cáo Phạm Đức A cho Ủy ban nhân dân phường Z, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tòa án trả lại 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Đức A cho bị cáo Phạm Đức A sau khi kết thúc phiên tòa.

Về án phí: Bị cáo Phạm Đức A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để sung công quỹ Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Hoàng Thế Khuynh